

Số: **85** /2022/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2022/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu::*

1. Ông Vũ Anh K, sinh năm 1982

Địa chỉ: 325 Lô K Chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, Tp. H

2. Bà Phạm Thị Cẩm D, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 20, đường số 02, ấp An Thuận A, xã M, thành phố B, tỉnh B

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21 tháng 4 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Ông Vũ Anh K và bà Phạm Thị Cẩm D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Cẩm D trực tiếp nuôi cháu Vũ Khôi N, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2019, ông Vũ Anh K cấp dưỡng cháu Nguyễn mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Anh K và bà Phạm Thị Cẩm D đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Vũ Anh K và bà Phạm Thị Cẩm D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Phạm Thị Cẩm D trực tiếp nuôi cháu Vũ Khôi N, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2019, ông Vũ Anh K cấp dưỡng cháu N mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Anh K và bà Phạm Thị Cẩm D đều khai không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Anh K và bà Phạm Thị Cẩm D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005293 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (Ông K bà D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND P. 7, Q. 10, thành phố HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thuở**

